

Số: 892/2022/QĐST-HNGĐ

Ba Đình, ngày 28 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; 58; 59 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 876/2022/TLST- VHNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- **Anh Trần Thành N**, sinh năm 1994; ĐKKHKT: 530 L, Phường 7, Quận T, Thành phố H; Nơi ở: 10/48/12 Đ, phường C, quận B, thành phố H.

- **Chị Trần Thị Minh T**, sinh năm 1994; ĐKKHKT: Tổ dân phố H, trị trấn M, huyện M, tỉnh N; Nơi làm việc: Công ty Cổ phần T. Địa chỉ: Tầng 12, Tòa nhà C, phường N, quận B, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Anh Trần Thành N và chị Trần Thị Minh Thuý có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 22/3/2021 tại Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện M, tỉnh N (Giấy chứng nhận kết hôn số: 07/2021).

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2022 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 876/2022/TLST- VHNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2022.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Anh Trần Thành N và chị Trần Thị Minh Thuý thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Trần Thành N và chị Trần Thị Minh T không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét

- Về tài sản chung và nhà ở: Anh Trần Thành N và chị Trần Thị Minh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về các khoản vay nợ: Anh Trần Thành N và chị Trần Thị Minh T không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí: Anh Trần Thành N tự nguyện chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình, được trừ tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0002711 ngày 17/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- *Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;*
- *Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;*
- *Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;*
- *Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ..*

THẨM PHÁN

Hoàng Đình Trung